

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư
Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao
chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là *Chỉ thị số 21-CT/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Trong những năm qua, công tác giáo dục nghề nghiệp luôn được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đạt nhiều kết quả quan trọng: Nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp và các tầng lớp Nhân dân về giáo dục nghề nghiệp được nâng lên. Hệ thống giáo dục nghề nghiệp được hình thành theo hướng mở, liên thông, cơ bản phù hợp với chỉ đạo, quy hoạch của Chính phủ. Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp phát triển, các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo được tăng cường. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề có bằng cấp, chứng chỉ và tỷ lệ lao động có việc làm phù hợp với kỹ năng nghề và trình độ đào tạo tăng qua các năm. Kết quả của giáo dục nghề nghiệp đã góp phần quan trọng hình thành đội ngũ lao động lành nghề, xây dựng giai cấp công nhân, nông dân hiện đại, lớn mạnh phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giáo dục nghề nghiệp còn những hạn chế: Quy mô giáo dục nghề nghiệp còn nhỏ; cơ cấu ngành, nghề, trình độ đào tạo chưa phù hợp; chất lượng, hiệu quả đào tạo chưa cao, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, ngành, nghề mới, kỹ năng tiên tiến; nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục nghề nghiệp chưa tương xứng. Gắn kết giữa Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp chưa chặt chẽ; hình thức, phương pháp tổ chức đào tạo chậm đổi mới, chưa đa dạng, linh hoạt để đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường lao động; công tác đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động chưa được chú trọng, chưa tạo cơ hội và khuyến khích người lao động tham gia học tập suốt đời. Việc chuyển giao, nhân rộng các chương trình theo chuẩn quốc tế còn khó khăn, thiếu đồng bộ.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên chủ yếu là do: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền chưa được quan tâm đúng mức. Nhận thức của xã hội, người dân về giáo dục nghề nghiệp chưa đầy đủ, tâm lý chạy theo bằng cấp cao vẫn còn phổ biến. Công tác hướng nghiệp, phân luồng, liên thông chưa hiệu quả. Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn chưa hợp lý về phân bố giữa các ngành nghề, trình độ đào tạo; chưa có cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn chất lượng cao; các điều kiện bảo đảm chất lượng chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo. Cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực đầu ra của giáo dục nghề nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp chưa chặt chẽ, hiệu quả. Quá trình triển khai thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp còn chậm, chưa huy động được nhiều nguồn lực để phát triển giáo dục nghề nghiệp.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Phát triển giáo dục nghề nghiệp là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thích ứng với những biến đổi nhanh chóng của thị trường lao động. Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tạo đột phá về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp trong phát triển nguồn nhân lực để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Huy động sự tham gia của cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và người dân trong triển khai các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, trong đó chú trọng nâng cao năng lực quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, thực hiện hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu về giáo dục nghề nghiệp trong các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển ngành, địa phương; hình thành nguồn nhân lực trực tiếp có chất lượng, hiệu quả và kỹ năng nghề cao, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030:

- Phần đầu thu hút 50 - 55% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 40% trong tổng số chỉ tiêu tuyển sinh mới.

- Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 50% lực lượng lao động.

- Có ít nhất 70% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 100% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

- Phần đầu có ít nhất 01 trường chất lượng cao;

- Có khoảng 15 ngành, nghề trọng điểm, trong đó có khoảng 05 ngành, nghề có năng lực cạnh tranh vượt trội trong khu vực ASEAN và thế giới.

- Phần đầu đến năm 2045, đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao của nước phát triển, đạt trình độ tiên tiến của thế giới.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 21-CT/TW cho cán bộ, đảng viên, hội viên và Nhân dân; nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng, Nhà nước, là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài; khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tạo việc làm bền vững cho người lao động và thế hệ trẻ. Đồng thời, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của người học, gia đình và xã hội về ý nghĩa của việc học nghề, kỹ năng nghề trong tiếp cận việc làm, nâng cao thu nhập và cơ hội học tập suốt đời.

- Huy động sự tham gia của xã hội trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục nghề nghiệp, góp phần thực hiện thành công đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

2. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp bảo đảm gắn với thị trường lao động theo hướng mở, liên thông, hiện đại, hội nhập và thích ứng.

- Tăng cường công tác hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, thực hiện tốt việc phân luồng, tăng tỉ lệ học sinh sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện vừa đào tạo nghề vừa dạy văn hoá tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, để học sinh tốt nghiệp vừa có bằng trung học phổ thông hoặc tương đương, vừa có bằng nghề bảo đảm chất lượng, có điều kiện tham gia thị trường lao động và cơ hội tiếp tục học tập, nâng cao trình độ; có chính sách khuyến khích học sinh khá, giỏi vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp

- Thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; nâng cao tính tự chủ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Thực hiện công tác đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

4. Thực hiện hỗ trợ, phổ cập nghề cho thanh niên, công nhân, nông dân và người lao động

- Đẩy nhanh lộ trình phổ cập nghề cho thanh niên, công nhân, nông dân và người lao động thông qua các hình thức hỗ trợ phù hợp. Tôn vinh người lao động có kỹ năng, tay nghề cao; ưu tiên đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên xung phong, người khuyết tật và các đối tượng yếu thế.

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp ở nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; ưu tiên quỹ đất sạch dành cho giáo dục nghề nghiệp.

- Khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tư nhân, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

5. Rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy hoạch của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

- Tiếp tục rà soát, phối hợp rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc các cơ quan, bộ, ngành Trung ương và địa phương theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm quy mô, cơ cấu, hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hoá, hiện đại hoá, có phân tầng chất lượng, gắn với yêu cầu và xu hướng phát triển của thị trường lao động.

- Chú trọng các ngành, nghề, lĩnh vực đào tạo có thể mạnh gắn với nhu cầu thị trường lao động. Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra; định kỳ đánh giá, xếp loại chất lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

6. Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo giáo dục nghề nghiệp

- Tập trung định hướng phát triển giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động, phù hợp với đặc điểm phát triển của từng khu vực, địa bàn trong tỉnh và các lĩnh vực thế mạnh sau sáp nhập. Ưu tiên phát triển các ngành, nghề phục vụ công nghiệp, chế biến nông lâm sản, du lịch cộng đồng, kinh tế nông nghiệp và chuyển đổi số, từng bước góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững và đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

- Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo bảo đảm “học đi đôi với hành”, đồng thời nâng cấp và chuẩn hoá cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đào tạo phù hợp với chương trình giảng dạy; đổi mới việc đánh giá kiến thức, kỹ năng của người học, người lao động.

- Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề gắn với giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng sống cho người học.

- Thường xuyên cập nhật, đào tạo lại cho lực lượng lao động nhằm nâng cao khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn...

7. Phát triển đội ngũ nhà giáo, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong giáo dục nghề nghiệp

- Thực hiện chuẩn hóa nhà giáo theo chuẩn, chú trọng kinh nghiệm thực tiễn và năng lực nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; chú trọng kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại và năng lực đổi mới, sáng tạo;

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, người dạy nghề, chuyên gia cho các ngành, nghề trọng điểm; phát triển mạnh đội ngũ nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề đủ năng lực tham gia đào tạo các cấp trình độ của giáo dục nghề nghiệp; triển khai hiệu quả các cộng đồng, mạng lưới kết nối đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia và người dạy nghề trong giáo dục nghề nghiệp.

- Nâng cao năng lực ngoại ngữ, năng lực ứng dụng công nghệ, năng lực đổi mới sáng tạo, tạo sự vượt trội về phẩm chất, năng lực cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý các cấp, học sinh, sinh viên ở các chương trình đào tạo chất lượng cao; tăng cường trao đổi, giao lưu giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, chương trình chất lượng cao trong nước với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở các nước phát triển.

- Quan tâm, chú trọng việc tuyển dụng, bố trí, sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp để phát huy tối đa trí tuệ, tài năng của cán bộ quản lý và nhà giáo trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp; có chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, chuyên gia cả trong và ngoài nước.

8. Thực hiện liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp

- Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp. Tăng cường sự chủ động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong việc hợp tác đào tạo với doanh nghiệp, tăng thời gian đào tạo, thực hành cho người học trong doanh nghiệp.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp từ khâu tuyển sinh, đào tạo đến sử dụng, thành lập các cơ sở thực hành tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, gắn kết cung - cầu lao động với giáo dục nghề nghiệp.

9. Tăng cường nguồn lực, ưu tiên ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp

- Tăng cường nguồn lực, ưu tiên ngân sách nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp trong tổng chi ngân sách nhà nước cho giáo dục - đào tạo tương xứng với vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, nhất là cho đào tạo nhân lực chất lượng cao, các ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn. Chuyển nhanh cơ chế cấp phát ngân sách sang đặt hàng, giao nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, hợp tác công - tư nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nhiều nguồn lực cho phát triển giáo dục nghề nghiệp, nhất là đối với các ngành, lĩnh vực, địa bàn mà khu vực ngoài công lập có thể tham gia. Bảo đảm chính sách bình đẳng đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập.

10. Tích cực trao đổi thông tin, học hỏi kinh nghiệm và hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp

- Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo, chuyên gia, nhà giáo, người học với các tỉnh và các nước.

- Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, mở rộng mô hình đào tạo nghề chất lượng cao thông qua hệ thống đào tạo của các nước tiên tiến; chủ động hội nhập, tiếp thu kinh nghiệm quốc tế về giáo dục nghề nghiệp.

- Cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới trong giáo dục nghề nghiệp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các kỳ thi kỹ năng nghề cấp tỉnh và tham dự các kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia.

11. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo; hướng nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo về nghiên cứu khoa học, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp; tăng cường nghiên cứu khoa học, cập nhật, ứng dụng các công nghệ mới trong giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyên gia công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động; gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ.

- Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm; xây dựng không gian khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 21-CT/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện bảo đảm phù hợp, hiệu quả, sát với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương, tạo cơ sở chính trị, định hướng thống nhất, đồng bộ cho việc triển khai thực hiện.

2. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh lãnh đạo Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh rà soát, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách thực hiện bảo đảm kịp thời, thiết thực, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; rà soát, hoàn thiện các văn bản chỉ đạo thực hiện cơ chế, chính sách về giáo dục nghề nghiệp; thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện; tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, doanh nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW và Chương trình hành động này.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 21-CT/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên, Nhân dân; chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh tuyên truyền Chỉ thị số 21-CT/TW bằng các hình thức thiết thực, phù hợp, hiệu quả; nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội về các chủ trương, chính sách thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo theo quy định.

6. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trên đây là Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
 - Đảng ủy Chính phủ;
 - Ban Chính sách, chiến lược Trung ương; (Báo cáo),
 - Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
 - Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh;
 - Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
 - Đảng ủy UBND tỉnh;
 - Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
 - Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành của tỉnh;
 - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.
- NguyenVietDung-221

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Bùi Văn Lương